

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 16 – 3 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Đoàn Thị H, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2002 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân số: 03030200XXXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quang K và bà Phạm Thị T (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Sỹ T1 và có 03 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2025); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng.

2. Cháu Mạc Khánh L, sinh ngày 01/6/2012;

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng.

(Đều vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/12/2025, Đoàn Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVES, màu đỏ trắng, BKS: 34-B2.037.97 (xe mượn của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1996, trú tại thôn A, xã T, thành phố Hải Phòng) từ nhà đi lang thang trên đường, mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963, ở thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng thấy cổng nhà không khoá, lúc này gia đình bà N không có người ở nhà. H dựng xe mô tô ở ngoài, mở cổng, đi vào sân, thấy cửa chính cài then ngoài, không khoá. H rút then cài cửa, mở cửa vào trong nhà đến phòng ngủ của cháu Mạc Khánh L, sinh năm 2012 (cháu ngoại của bà N) lấy ở ngăn trên cùng bàn học 01 điện thoại IPHONE 11 màu đen, không lắp sim của cháu Mạc Khánh L. H để điện thoại vào túi áo khoác bên trái, tiếp tục đi sang phòng ngủ của bà Nguyễn Thị N, lấy ở đầu giường ngủ 01 điện thoại là IPHONE 8 Plus mặt trước màu trắng, lưng máy màu đen bị vỡ, không lắp sim và 01 điện thoại VIVO màu xanh tím, không lắp sim, đều của bà Nguyễn Thị N. H lấy 02 chiếc điện thoại trên và bỏ vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi về nhà và cất giấu 03 chiếc điện thoại đã trộm cắp được, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/12/2025 bà Nguyễn Thị N đi làm về phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an xã H, thành phố Hải Phòng trình báo sự việc. Ngày 12/12/2025, Công an xã H rà soát, triệu tập H lên làm việc. Quá trình làm việc H đã khai báo hành vi trộm cắp như nêu trên và tự nguyện giao nộp 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone 11, 01 điện thoại Iphone 08 Plus, 01 điện thoại Vivo và 01 xe máy nhãn hiệu Honda WAVES, màu đỏ trắng, BKS 34B2-037.97.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KLHD-ĐGTS, ngày 22/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã H, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm tháng 12/2025 là 4.050.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, màu đen, mặt sau bị vỡ kính, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm tháng 12/2025 là 1.625.000 đồng; 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh tím, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm tháng 12/2025 là 600.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Đoàn Thị H đã chiếm đoạt là 6.275.000 đồng.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVES, màu đỏ trắng, BKS: 34B2-037.97, xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H1. Chị H1 không biết H sử dụng xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT đã quản lý và trả lại cho chị H1.

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, không gắn sim; 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh tím, không gắn sim; 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen, không gắn sim Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N và cháu Mạc Khánh L.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận đủ tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo H bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật Hình sự. Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Thị H đã khai nhận việc thực hiện hành vi như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-KV9 ngày 11/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng truy tố bị cáo Đoàn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H từ 8 tháng đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đoàn Thị

H cho UBND xã T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/12/2025 tại nhà bà Nguyễn Thị N ở thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở không có người trông coi, quản lý tài sản, Đoàn Thị H lén lút chiếm đoạt: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen và 01 điện thoại di động ViVo màu xanh tím của bà Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen của cháu Mạc Khánh L, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.275.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật

nhưng vì lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng truy tố bị cáo Đoàn Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp 03 điện thoại cho Cơ quan cảnh sát điều tra để trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, gia đình khó khăn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVES, màu đỏ trắng, BKS: 34B2-037.97, xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H1. Chị H1 không biết H sử dụng xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT đã quản lý và trả lại cho chị H1.

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, không gắn sim; 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh tím, không gắn sim; 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen, không gắn sim Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N và cháu Mạc Khánh L.

Do tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại là cháu Mạc Khánh L, bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự và bồi thường, do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại, đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 9 – Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - CA TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV- CA TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân Anh